

TÊN TỔ CHỨC
ORGANIZATION NAME

Số: 81.2026/CV-LBM

No.: 81.2026/CV-LBM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Đà Lạt, ngày 19 tháng 04 năm 2026
Dalat, day 19 month 04 year 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ Sở
Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh**
To: Vietnam Exchange/ Hanoi Stock Exchange/ Hochiminh Stock Exchange

1. Tên tổ chức/*Name of organization*: Công ty Cổ phần khoáng sản và VLXD Lâm Đồng / Lam Dong Minerals and building Materials Joint stock Company

- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ *Stock code/ Broker code*: LBM

- Địa chỉ/*Address*: 87 Phù đổng thiên vương, P8, Đà Lạt

- Điện thoại liên hệ/*Tel.*: 02633.832.511 Fax:

- E-mail:

2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure*: Quy chế hoạt động của BKS / *Regulations governing the operation of the Supervisory Board*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 19/04/2026 /*This information was published on the company's website on 19/04/2026 (date)*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

Tài liệu liên quan đến nội dung thông tin công bố/*Documents on disclosed information.*

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

Legal representative/ Person authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(*Signature, full name, position, and seal*)

TL. TÔNG GIÁM ĐỐC

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Lê Nam Đồng

Số/No.: ~~47~~ 2026/QĐ-HĐQT/LBM

Lâm Đồng, ngày/thứ/tuần: 18 tháng/month 4 năm/year 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG DECISION

Re: The issuance of the Operational Regulations of the Board of Supervisors
THE ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS
LAM DONG MINERALS AND BUILDING MATERIALS JOINT STOCK COMPANY

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ Công ty hiện hành của Công ty;
- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ/LBM ngày 18 tháng 4 năm 2026.
- The Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated 17 June 2020 and its amendments and supplements;
- The Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated 26 November 2019 and its amendments and supplements;
- Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020 of the Government detailing the implementation of certain provisions of the Law on Securities and its amendments and supplements;
- Circular No. 96/2020/TT-BTC dated 16 November 2020 of the Ministry of Finance guiding the disclosure of information on the securities market and its amendments and supplements;
- The current Charter of the Company;
- Resolution No. 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ/LBM of the 2026 AGM of Shareholders dated 18 April 2026.

QUYẾT ĐỊNH/Hereby Decides:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng (được sửa đổi, bổ sung), đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua theo Nghị quyết số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ/LBM ngày 18 tháng 4 năm 2026.

Article 1. Promulgated together with this Decision is the Operational Regulations of the Board of Supervisors (amended and supplemented) of Lam Dong Minerals and Building Materials Joint Stock Company, which was approved by the 2026 Annual General Meeting of Shareholders under Resolution No. 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ/LBM dated April 18, 2026.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế ban hành kèm theo Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế toàn bộ các Quy chế đã ban hành trước đây của Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Trưởng các Phòng nghiệp vụ, Giám đốc các đơn vị trực thuộc và Công ty con, cùng

tất cả các cá nhân, bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Article 2. Effectiveness

1. The Regulations promulgated together with this Decision shall take effect from the date of signing and shall replace in their all previously issued Regulations of the Company.

2. Members of the Board of Directors, the Board of Supervisors, the Board of Management, Heads of specialized Departments/Divisions, Directors of subordinate units and subsidiary companies, as well as all relevant individuals and departments, shall be responsible for the strict implementation of this Decision.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
ON BEHALF OF THE AGM
CHỦ TỌA ĐH/Chairperson

Nơi nhận/Recipients:

-Theo điều 2/As in Article 2:

-Lưu/Archive: VP/Office.



Le Đình Hiền

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

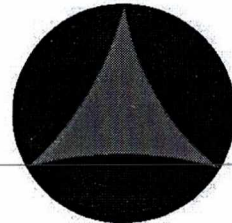
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness



**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG
LBM**



L B M

OPERATIONAL REGULATIONS OF THE BOARD OF SUPERVISORS

LAMDONG MINERALS AND BUILDING MATERIALS JOINT STOCK COMPANY

LBM

Lâm Đồng, ngày/day 18 tháng/month 4 năm/year 2026



<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản sửa đổi bổ sung; - Luật Chứng khoán 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi bổ sung; - Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ; Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP; - Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính; Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng; - Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông “ĐHĐCĐ” số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ/LBM ngày 18/4/2026. <p>Ban Kiểm soát “BKS” ban hành Quy chế hoạt động của BKS Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng, bao gồm các nội dung sau:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - The Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020, and its amendments and supplements; - The Law on Securities No.54/2019/QH14 dated 26/11/2019; - Decree No.155/2020/ND-CP of the Government dated 31/12/2020 and Decree No.245/2025/ND-CP of the Government dated 11/9/2025 amending and supplementing certain provisions of the Decree No.245/2025/ND-CP; - Circular No.96/2020/TT-BTC of the Ministry of Finance dated 16/11/2020; and Circular No. 116/2020/TT-BTC of the Minister of Finance dated 31/12/2020; - Pursuant to the Charter of Lam Dong Minerals and Building Materials Joint Stock Company; - Pursuant to Resolution No. 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ/LBM of the General Meeting of Shareholders “GMS” dated April 18, 2026. <p>The Board of Supervisors (the “BOS”) hereby issues the Operational Regulations of the BOS of Lam Dong Minerals and Building Materials Joint Stock Company, with the following contents:</p>
<p>Chương I QUY ĐỊNH CHUNG</p>	<p>Chapter I GENERAL PROVISIONS</p>
<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của BKS quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của BKS và các thành viên BKS theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan. 2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của BKS được áp dụng cho BKS và các thành viên BKS. 	<p>Article 1. Scope and Applicability</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Scope of Regulation: These Operational Regulations (the “Regulations”) stipulate the organizational structure, standards, conditions, rights, and obligations of the BOS and its members in accordance with the Law on Enterprises, the Company's Charter, and other relevant legal provisions. 2. Subjects of Application: These Operational Regulations of the BOS shall apply to the BOS and its members.
<p>Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của BKS</p> <p>BKS làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của BKS chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, trước pháp luật về các công việc, quyết định của BKS.</p>	<p>Article 2. Operating principles of the BOS</p> <p>The BOS shall work on a collegiate basis. The members of the BOS are personally responsible for their assigned tasks and are jointly responsible to the General Meeting of Shareholders (the “GMS”) and before the law for the work and decisions of the BOS.</p>

<p style="text-align: center;">Chương II THÀNH VIÊN BKS (KIỂM SOÁT VIÊN)</p>	<p style="text-align: center;">Chapter II MEMBERS OF THE BOS (SUPERVISORS)</p>
<p>Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên BKS</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết ĐHĐCĐ và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao. 2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty. 3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác. 4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. 5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên BKS phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên BKS có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty. 6. Trường hợp phát hiện có thành viên BKS vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến BKS, yêu cầu người có hành vi vi phạm phải chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả. 	<p>Article 3. Rights, obligations, and responsibilities of a member of the BOS</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. To comply with the law, the company's Charter, resolutions of the GMS, and professional ethics in the exercise of their assigned rights and performance of their assigned duties. 2. To perform the assigned duties honestly, prudently, and diligently to act in the best interests of the Company. 3. To be loyal to the interests of the Company and its shareholders; not to abuse their position and title or use the information, secrets, business opportunities, and other assets of the Company for personal gain or for the benefit of other organizations or individuals. 4. Other obligations as provided by the Law on Enterprises and the company's Charter. 5. In case of a violation of the provisions in Clauses 1, 2, 3, and 4 of this Article that causes damage to the Company or others, the member of the BOS shall bear personal or joint liability to compensate for such damage. Any income and other benefits that a member of the BOS obtains from a violation must be returned to the Company. 6. In case it is discovered that a member of the BOS has committed a violation in the exercise of their assigned rights and performance of their assigned duties, a written notification must be sent to the BOS, requesting the violator to cease the violation and to implement remedial measures.
<p>Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên BKS</p>	<p>Article 4. Term and number of members of the BOS</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. The BOS shall have three (03) members. The term of office for a member of the BOS shall not exceed five (05) years, and they

<ol style="list-style-type: none"> 1. BKS có 03 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên BKS không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. 2. Thành viên BKS không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty. 3. BKS phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. 4. Trường hợp thành viên BKS có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên BKS nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên BKS đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên BKS nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ. 	<p>may be re-elected for an unlimited number of terms.</p> <ol style="list-style-type: none"> 2. A member of the BOS need not be a shareholder of the Company. 3. More than half of the members of the BOS must be ordinarily resident in Vietnam. 4. In case the terms of members of the BOS end at the same time and the new-term members have not yet been elected, the members whose terms have expired shall continue to exercise their rights and perform their duties until the new-term members are elected and take over their duties.
<p>Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên BKS</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thành viên BKS phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: <ol style="list-style-type: none"> a. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp; b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty; c. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị “HDQT”, Tổng Giám đốc và người quản lý khác; d. Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty; đ. Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty; e. Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó; 	<p>Article 5. Standards and conditions for members of the BOS</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. A member of the BOS must meet the following standards and conditions: <ol style="list-style-type: none"> a. Not be a person stipulated in Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises; b. To have been trained in one of the fields of economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or a field relevant to the Company's business activities; c. Not be a family member of any member of the Board of Directors “BOD”, the General Director, or other managers; d. Not be a manager of the Company; it is not necessary to be a shareholder or an employee of the Company; đ. Not to work in the accounting or finance department of the Company; e. Not to be a member or employee of the approved audit firm that has audited the Company's financial statements within the preceding three (03) years;

<p>g. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.</p> <p>2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên BKS công ty đại chúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phân vốn của doanh nghiệp, người đại diện phân vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.</p>	<p>g. Other standards and conditions as prescribed by other relevant laws and the Company's Charter.</p> <p>2. In addition to the standards and conditions stipulated in Clause 1 of this Article, a member of the BOS of a public company as stipulated in point b, Clause 1, Article 88 of the Law on Enterprises must not be a family member of any corporate manager of the Company and its parent company; the representative of the enterprise's capital portion, or the representative of the state capital portion in the parent company and in the Company.</p>
<p>Điều 6. Trưởng BKS</p> <p>1. Trưởng BKS phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.</p> <p>2. Trưởng BKS do BKS bầu trong số các thành viên BKS; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.</p> <p>3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng BKS do Điều lệ công ty quy định.</p>	<p>Article 6. Head of the BOS</p> <p>1. The Head of the BOS must hold a university degree or higher in one of the following fields: economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or a field related to the enterprise's business activities.</p> <p>2. The Head of the BOS shall be elected by the BOS from among its members; the election, relief from duty, and dismissal shall be based on the majority principle.</p> <p>3. The powers and obligations of the Head of the BOS are stipulated in the Company's Charter.</p>
<p>Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên BKS</p> <p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết theo tỷ lệ quy định tại Điều 36 Điều lệ Công ty có quyền đề cử người vào BKS, việc đề cử người vào BKS thực hiện như sau:</p> <p>a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào BKS phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc ĐHCĐ;</p>	<p>Article 7. Nomination and candidacy for the BOS</p> <p>1. A shareholder or group of shareholders holding ordinary shares as stipulated in Article 36 of the Company's Charter, has the right to nominate candidates for the BOS. The nomination shall be conducted as follows:</p> <p>a. Ordinary shareholders who form a group to nominate candidates for the BOS must notify the attending shareholders of the group meeting before the opening of the GMS;</p>

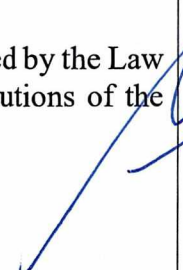
<p>b. Căn cứ số lượng thành viên BKS, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của ĐHĐCĐ làm ứng cử viên BKS. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của ĐHĐCĐ thì số ứng cử viên còn lại do HĐQT, BKS và các cổ đông khác đề cử.</p> <p>2. Trường hợp số lượng ứng cử viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, BKS đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của BKS. Việc BKS đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết bầu thành viên BKS theo quy định của pháp luật.</p>	<p>b. Based on the number of members of the BOS, the shareholder or group of shareholders specified in this clause has the right to nominate one or several persons as candidates for the BOS, as decided by the GMS. In case the number of candidates nominated by the shareholder or group of shareholders is lower than the number they are entitled to nominate as decided by the GMS, the remaining candidates shall be nominated by the BOD, the BOS, and other shareholders.</p> <p>2. In case the number of candidates for the BOS through nomination and self-candidacy is still insufficient as required by Clause 5, Article 115 of the Law on Enterprises, the incumbent BOS shall introduce additional candidates or organize nominations in accordance with the Company's Charter, the internal regulations on corporate governance, and the operational regulations of the BOS. The introduction of additional candidates by the incumbent BOS must be clearly disclosed before the GMS votes to elect members of the BOS in accordance with the law.</p>
<p>Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên BKS</p> <p>1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên BKS thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.</p> <p>2. Việc biểu quyết bầu thành viên BKS phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của BKS và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu</p>	<p>Article 8. Method of electing, relieving from duty, and dismissing members of the BOS</p> <p>1. The election, relief from duty, and dismissal of members of the BOS fall under the authority of the GMS.</p> <p>2. The election of members of the BOS must be conducted using the cumulative voting method, whereby each shareholder has a total number of votes corresponding to the total number of shares they own multiplied by the number of members to be elected, and the shareholder has the right to cast all or a portion of their votes for one or more candidates. The successful candidates for the BOS are determined by the number of votes from highest to lowest, starting from the candidate with the highest number of votes until the number of members stipulated in the Company's Charter is reached. In case two or more candidates receive the same number of votes for the final position on the BOS, a re-vote will be held among those</p>

<p>ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.</p>	<p>candidates, or a selection will be made based on the criteria in the election regulations or the Company's Charter.</p>
<p>Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên BKS</p> <p>1. ĐHĐCĐ miễn nhiệm thành viên BKS trong trường hợp sau đây:</p> <p>a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;</p> <p>c. Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.</p> <p>2. ĐHĐCĐ bãi nhiệm thành viên BKS trong trường hợp sau đây:</p> <p>a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</p> <p>b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p>	<p>Article 9. Cases of relief from duty and dismissal of members of the BOS</p> <p>1. The GMS shall relieve a member of the BOS from duty in the following cases:</p> <p>a. No longer meets the standards and conditions to be a member of the BOS as stipulated in Article 169 of the Law on Enterprises;</p> <p>b. Submits a letter of resignation and it is approved;</p> <p>c. Other cases as stipulated in the Company's Charter.</p> <p>2. The GMS shall dismiss a member of the BOS in the following cases:</p> <p>a. Fails to complete their assigned duties and tasks;</p> <p>b. Fails to exercise their rights and perform their obligations for six (06) consecutive months, except in cases of force majeure;</p>
<p>c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên BKS theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;</p> <p>d. Trường hợp khác theo nghị quyết ĐHĐCĐ.</p>	<p>c. Repeatedly or seriously violates the obligations of a member of the BOS as stipulated in the Law on Enterprises and the Company's Charter;</p> <p>d. Other cases pursuant to a resolution of the GMS.</p>
<p>Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên BKS</p> <p>1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên BKS, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên</p>	<p>Article 10. Announcement of the election, relief from duty, and dismissal of members of the BOS</p> <p>1. In cases where candidates for the BOS have been identified, the Company must disclose information related to the candidates at least 10 days before the opening date of the GMS on the Company's website, so that shareholders can learn about these</p>

<p>này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên BKS phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên BKS. Thông tin liên quan đến ứng cử viên BKS được công bố bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; b. Trình độ chuyên môn; c. Quá trình công tác; d. Các chức danh quản lý khác; đ. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty; e. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty; g. Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên BKS (nếu có). <p>2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên BKS thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.</p>	<p>candidates before voting. Candidates for the BOS must provide a written commitment regarding the truthfulness and accuracy of their disclosed personal information and must commit to performing their duties honestly, prudently, and in the best interests of the company if elected as a member of the BOS. The disclosed information related to a candidate for the BOS shall include:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Full name, date of birth; b. Professional qualifications; c. Work experience; d. Other managerial positions; đ. Interests related to the Company and its related parties; e. Other information (if any) as stipulated in the Company's Charter; g. The Company is responsible for disclosing information about the companies where a candidate holds managerial positions and the candidate's interests related to the Company (if any). <p>2. The announcement of the results of the election, relief from duty, and dismissal of members of the BOS shall be made in accordance with the guidelines on information disclosure.</p>
<p style="text-align: center;">Chương III BAN KIỂM SOÁT</p> <p>Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của BKS</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. BKS thực hiện giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty. 	<p style="text-align: center;">Chapter III THE BOARD OF SUPERVISORS</p> <p>Article 11. Powers, obligations, and responsibilities of the BOS</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. The BOS shall supervise the BOD and the General Director in the management and administration of the Company. 2. To check the reasonableness, legality, truthfulness, and prudence in the management and administration of business

<p>2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.</p> <p>3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ.</p> <p>4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.</p> <p>5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết ĐHĐCĐ hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>activities; the systematic nature, consistency, and appropriateness of the accounting, statistical work, and preparation of financial statements.</p> <p>3. To appraise the completeness, legality, and truthfulness of the business situation reports, the annual and semi-annual financial statements of the Company, the assessment report on the management work of the BOD, and to submit the appraisal report at the annual GMS. To review contracts and transactions with related parties that fall under the approval authority of the BOD or the GMS and to make recommendations on contracts and transactions that require such approval.</p> <p>4. To review, check, and assess the validity and effectiveness of the Company's internal control, internal audit, risk management, and early warning systems.</p> <p>5. To inspect the accounting books, accounting records, and other documents of the Company, and the management and administration of the Company's activities when deemed necessary, or pursuant to a resolution of the GMS, or at the request of a shareholder or group of shareholders as stipulated in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises.</p>
<p>6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, BKS thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, BKS phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến HĐQT và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của BKS quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của HĐQT, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.</p> <p>7. Kiến nghị HĐQT hoặc ĐHĐCĐ biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.</p>	<p>6. Upon receiving a request from a shareholder or group of shareholders as stipulated in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises, the BOS shall conduct an inspection within seven (07) working days from the date of receipt. Within 15 days from the end of the inspection, the BOS must report on the requested matters to the BOD and the requesting shareholder or group of shareholders. The inspection by the BOS stipulated in this clause must not obstruct the normal activities of the BOD or interrupt the administration of the Company's business activities.</p> <p>7. To recommend to the BOD or the GMS measures for amending, supplementing, and improving the structure of management, supervision, and administration of the Company's business activities.</p>

<p>8. Khi phát hiện có thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho HĐQT, yêu cầu người có hành vi vi phạm phải chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.</p> <p>9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT và các cuộc họp khác của Công ty.</p> <p>10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.</p> <p>11. BKS có thể tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHĐCĐ.</p> <p>12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.</p> <p>13. Yêu cầu HĐQT phải triệu tập họp bất thường ĐHĐCĐ.</p> <p>14. Thay thế HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp HĐQT không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>8. Upon discovering that a member of the BOD or the General Director has committed a violation as stipulated in Article 165 of the Law on Enterprises, to immediately notify the BOD in writing, requesting the violator to cease the violation and to implement remedial measures.</p> <p>9. To attend and participate in discussions at meetings of the GMS, the BOD, and other meetings of the Company.</p> <p>10. To use independent consultants and the Company's internal audit department to perform its assigned duties.</p> <p>11. The BOS may consult with the BOD before submitting reports, conclusions, and recommendations to the GMS.</p> <p>12. To inspect specific matters related to the management and administration of the Company's activities at the proposal of shareholders.</p> <p>13. To request the BOD to convene an extraordinary meeting of the GMS.</p> <p>14. To convene a GMS in place of the BOD within 30 days if the BOD fails to do so as stipulated in Clause 3, Article 140 of the Law on Enterprises.</p>
<p>15. Đề nghị Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT.</p> <p>16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>17. Đề xuất và kiến nghị ĐHĐCĐ phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.</p>	<p>15. To request the Chairman of the BOD to convene a meeting of the BOD.</p> <p>16. To inspect, extract, and copy part or all of the content of the declared List of Related Persons and Related Interests as stipulated in Clause 1 and Clause 2 of Article 164 of the Law on Enterprises.</p> <p>17. To propose and recommend that the GMS approve the list of approved audit firms to audit the Company's Financial Statements; and an approved audit firm to inspect the Company's activities when deemed necessary.</p> <p>18. To be accountable to the shareholders for its supervision activities.</p> <p>19. To supervise the financial situation of the Company and the</p>

<p>18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.</p> <p>19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.</p> <p>20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với HĐQT, Tổng Giám đốc và cổ đông.</p> <p>21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, BKS phải thông báo bằng văn bản cho HĐQT trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.</p> <p>22. Xây dựng Quy chế hoạt động của BKS và trình ĐHĐCĐ thông qua.</p> <p>23. Chứng kiến HĐQT tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được HĐQT yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ.</p>	<p>compliance with the law by members of the BOD, the General Director, and other managers in their activities.</p> <p>20. To ensure coordination of activities with the BOD, the General Director, and the shareholders.</p> <p>21. In case of detecting a violation of the law or the Company's Charter by a member of the BOD, the General Director, or another executive officer, the BOS must notify the BOD in writing within 48 hours, requesting the violator to cease the violation and to implement remedial measures.</p> <p>22. To develop the operational regulations of the BOS and submit them to the GMS for approval.</p> <p>23. To witness the BOD organizing a vote count and preparing the minutes of the vote count, if requested by the BOD, in the case of collecting written opinions of shareholders to pass a resolution of the GMS.</p> <p>24. For the Head of the BOS to preside for the GMS to elect a chairman in the case that the Chairman is absent or temporarily unable to work and the remaining members of the BOD cannot elect a chairman. In this case, the person with the highest number of votes shall be the chairman.</p> <p>25. To perform other rights and obligations as provided by the Law on Enterprises, the Company's Charter, and resolutions of the GMS.</p>
<p>24. Trường BKS điều hành để ĐHĐCĐ bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên HĐQT còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</p> <p>25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ.</p>	
<p>Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của BKS</p> <p>1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên BKS cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT, bao gồm:</p>	<p>Article 12. Right of the BOS to be provided with information</p> <p>1. Documents and information must be sent to the members of the BOS at the same time and in the same manner as to the members of the BOD, including:</p>

<p>a. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT và tài liệu kèm theo;</p> <p>b. Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của ĐHĐCĐ, HĐQT;</p> <p>c. Báo cáo của Tổng Giám đốc trình HĐQT hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.</p> <p>2. Thành viên BKS có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.</p> <p>3. HĐQT, thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên BKS hoặc BKS.</p>	<p>a. Notices of meetings, ballot forms for members of the BOD, and accompanying documents;</p> <p>b. Resolutions, decisions, and minutes of meetings of the GMS and the BOD;</p> <p>c. Reports from the General Director submitted to the BOD or other documents issued by the Company.</p> <p>2. Members of the BOS have the right to access the Company's records and documents stored at the head office, branches, and other locations; to have the right to enter the workplaces of managers and employees of the Company during business hours.</p> <p>3. The BOD, members of the BOD, the General Director, and other managers must provide complete, accurate, and timely information and documents regarding the management, administration, and business activities of the Company at the request of a member of the BOS or the BOS.</p>
<p>Điều 13. Trách nhiệm của BKS trong việc triệu tập họp bất thường ĐHĐCĐ</p> <p>1. BKS có trách nhiệm thay thế HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp HĐQT không triệu tập họp ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Số thành viên HĐQT, BKS còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;</p> <p>b. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>c. Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường ĐHĐCĐ của BKS nhưng HĐQT không thực hiện.</p>	<p>Article 13. Responsibility of the BOS in convening an extraordinary GMS</p> <p>1. The BOS is responsible for convening a GMS in place of the BOD within 30 days if the BOD fails to do so in the following cases:</p> <p>a. The remaining number of members of the BOD or the BOS is less than the number required by law;</p> <p>b. At the request of a shareholder or group of shareholders as stipulated in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises;</p> <p>c. When there is a request from the BOS to convene an extraordinary GMS, but the BOD does not comply.</p>

<p>2. Trường hợp BKS không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định thì BKS phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.</p> <p>3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp ĐHĐCĐ theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty chi trả.</p>	<p>2. If the BOS fails to convene a GMS as stipulated, it must compensate the Company for any resulting damages.</p> <p>3. The costs of convening and conducting the GMS as stipulated in Clause 1 of this Article shall be paid by the Company.</p>
<p style="text-align: center;">Chương IV CUỘC HỌP BKS</p> <p>Điều 14. Cuộc họp của BKS</p> <p>1. BKS phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên BKS.</p> <p>2. BKS có quyền yêu cầu thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán (được chấp thuận) tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.</p>	<p style="text-align: center;">Chapter IV MEETINGS OF THE BOS</p> <p>Article 14. Meetings of the BOS</p> <p>1. The BOS shall meet at least twice (02) a year, and the number of attending members must be at least two-thirds (2/3) of the total members of the BOS.</p> <p>2. The BOS has the right to request members of the BOD, the General Director, and representatives of the (approved) audit firm to attend and answer questions on matters that need clarification.</p>
<p>Điều 15. Biên bản họp BKS</p> <p>Biên bản họp BKS được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên BKS tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của BKS phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên BKS.</p>	<p>Article 15. Minutes of a BOS meeting</p> <p>The minutes of meetings of the BOS shall be prepared in a detailed and clear manner. The secretary and the attending members must sign the minutes. The minutes of meetings of the BOS must be archived to determine the responsibility of each member.</p>
<p style="text-align: center;">Chương V BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH</p> <p>Điều 16. Trình báo cáo hàng năm</p> <p>Các Báo cáo của BKS tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên bao gồm các nội dung sau đây:</p>	<p style="text-align: center;">Chapter V REPORTING AND DISCLOSURE OF INTERESTS</p> <p>Article 16. Submission of annual reports</p> <p>The reports of the BOS at the annual GMS shall include the following content:</p> <p>1. A report on the Company's business results, and on the performance of the BOD and the General Director, to be submitted to the GMS for approval at the annual meeting.</p>

<ol style="list-style-type: none"> 1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc để trình ĐHĐCĐ thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên. 2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và thành viên BKS. 3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của BKS và từng thành viên BKS. 4. Tổng kết các cuộc họp của BKS và các kết luận, kiến nghị của BKS; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty. 5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch. 	<ol style="list-style-type: none"> 2. A self-assessment report on the performance of the BOS and its members. 3. The remuneration, operating expenses, and other benefits of the BOS and each of its members. 4. A summary of the meetings of the BOS and its conclusions and recommendations; the results of supervising the Company's operational and financial situation. 5. An assessment report on transactions between the Company, its subsidiaries, or other companies in which the Company holds more than fifty percent (50%) of the charter capital, and members of the BOD, the General Director, and their related parties; transactions between the Company and a company in which a member of the BOD was a founding member or a corporate manager within the last three (03) years prior to the transaction. 6. The results of supervising the BOD, the General Director, and other executive officers. 7. An assessment of the coordination of activities between the BOS and the BOD, the General Director, and the
<ol style="list-style-type: none"> 6. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác. 7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Tổng Giám đốc và các cổ đông. 8. Đề xuất và kiến nghị ĐHĐCĐ phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. 	<ol style="list-style-type: none"> 8. To propose and recommend that the GMS approve the list of approved audit firms to audit the Company's Financial Statements; and an approved audit firm to inspect the Company's activities when deemed necessary.
<p>Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác</p> <p>Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên BKS được thực hiện theo quy định sau đây:</p>	<p>Article 17. Salary and other benefits</p> <p>The salary, remuneration, bonuses, and other benefits of members of the BOS shall be as follows:</p>

<ol style="list-style-type: none"> 1. Thành viên BKS được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của ĐHĐCĐ. ĐHĐCĐ quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của BKS. 2. Thành viên BKS được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của BKS đã được ĐHĐCĐ chấp thuận, trừ trường hợp ĐHĐCĐ có quyết định khác. 3. Tiền lương và chi phí hoạt động của BKS được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Members of the BOS shall be paid a salary, remuneration, bonuses, and other benefits as decided by the GMS. The GMS shall decide on the total salary, remuneration, bonuses, other benefits, and the annual operating budget of the BOS. 2. Members of the BOS shall be reimbursed for reasonable expenses for accommodation, subsistence, travel, and the use of independent consulting services. The total remuneration and these expenses shall not exceed the total annual operating budget of the BOS approved by the GMS, unless otherwise decided by the GMS. 3. The salaries and operating expenses of the BOS shall be included in the Company's business expenses in accordance with the law on corporate income tax and other relevant laws and must be presented as a separate item in the Company's annual financial statements.
<p>Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thành viên BKS của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm: 	<p>Article 18. Disclosure of related interests</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Members of the Company's BOS must declare their related interests to the company, including:
<ol style="list-style-type: none"> a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó; b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ. <ol style="list-style-type: none"> 2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với 	<ol style="list-style-type: none"> a. The name, enterprise identification number, head office address, and business lines of any enterprise in which they are the owner or own a capital contribution or shares; the percentage and the time of being the owner or owning that capital contribution or shares; b. The name, enterprise identification number, head office address, and business lines of any enterprise in which their related parties are the owner, jointly own, or separately own more than 10% of the charter capital. <ol style="list-style-type: none"> 2. The declaration specified in Clause 1 of this Article must be made within seven (07) working days from the date the related interest arises; any amendments or supplements must be

<p>Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.</p> <p>3. Thành viên BKS và những người có liên quan của các thành viên BKS chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.</p> <p>4. Thành viên BKS có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho HĐQT, BKS về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên BKS hoặc với những người có liên quan của thành viên BKS theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do ĐHĐCĐ hoặc HĐQT chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.</p> <p>5. Thành viên BKS và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p>	<p>notified to the Company within seven (07) working days from the date of the corresponding amendment or supplement.</p> <p>3. Members of the BOS and their related parties may only use the information obtained by virtue of their positions to serve the interests of the Company.</p> <p>4. Members of the BOS are obliged to notify the BOD and the BOS in writing of any transactions between the Company, its subsidiaries, or other companies in which the Company holds more than fifty percent (50%) of the charter capital, and the member of the BOS or their related parties, as prescribed by law. For such transactions approved by the GMS or the BOD, the Company must disclose information about these resolutions in accordance with the securities law on information disclosure.</p> <p>5. Members of the BOS and their related parties shall not use or disclose inside information to others to conduct related transactions.</p>
<p style="text-align: center;">Chương VI MỐI QUAN HỆ CỦA BKS</p> <p>Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên BKS</p> <p>Các thành viên BKS có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của BKS theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng BKS là người điều phối công việc chung của BKS nhưng không có quyền chi phối các thành viên BKS.</p>	<p style="text-align: center;">Chapter VI RELATIONSHIPS OF THE BOS</p> <p>Article 19. Relationship among members of the BOS</p> <p>The members of the BOS have an independent relationship with each other, but there is coordination and cooperation in their common work to ensure the proper performance of the responsibilities, rights, and duties of the BOS in accordance with the law and the company's Charter. The Head of the BOS shall coordinate the general work of the Board but does not have the authority to dominate the other members.</p>
<p>Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành</p>	<p>Article 20. Relationship with the Board of Management</p>

<p>BKS có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.</p>	<p>The BOS has an independent relationship with the Company's Board of Management and is the body that supervises the activities of the Board of Management.</p>
<p>Điều 21. Mối quan hệ với HĐQT</p> <p>BKS có mối quan hệ độc lập với HĐQT Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của HĐQT.</p>	<p>Article 21. Relationship with the BOD</p> <p>The BOS has an independent relationship with the Company's BOD and is the body that supervises the activities of the BOD.</p>
<p style="text-align: center;">Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH</p> <p>Điều 22. Hiệu lực thi hành</p> <ol style="list-style-type: none"> Quy chế hoạt động của BKS Công ty cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng bao gồm 07 chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18 tháng 4 năm 2026. Ngôn ngữ: Quy chế này được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Trong trường hợp có bất kỳ sự mâu thuẫn hoặc khác biệt nào giữa hai phiên bản, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng. 	<p style="text-align: center;">Chapter VII IMPLEMENTATION PROVISIONS</p> <p>Article 22. Effective Date</p> <ol style="list-style-type: none"> These Operational Regulations of the BOS of Lam Dong Minerals and Building Materials Joint Stock Company, comprising seven (07) chapters and 22 articles, shall take effect from April ..., 2026. Language: These Regulations are executed in both Vietnamese and English. In the event of any conflict or discrepancy between the two versions, the Vietnamese version shall prevail and govern.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA
ON BEHALF OF THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS
CHAIRMAN

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
(Signature, full name, and seal)



Lê Đình Kiên